TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC** Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST Ngày 16 tháng 12 năm 2024 V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Ngọc và bà Trần Thị Bích Hằng

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện Tam Đảo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 197/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Việt A, sinh năm 1996; nơi đăng ký thường trú: TDP A N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Sảnh S Vinhome O, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị Phương L, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn là anh Nguyễn Việt A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị Phương L kết hôn với nhau ngày 11/03/2020 và đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh cùng chị L về chung sống cùng gia đình chị L tại thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc được khoảng 06 tháng. Sau đó vợ chồng chuyển ra bên ngoài thuê phòng trọ tại thành phố V rồi lại chuyển về ở tại thị trấn H, huyện T. Quá trình chung sống. tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, thương yêu nhau. Đến khoảng cuối năm 2021, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và không còn quan tâm, yêu

thương nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Vợ chồng mâu thuẫn 02 bên gia đình có biết và hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị L và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 09/4/2020. Hiện tại cháu C đang sống cùng chị L. Ly hôn anh đề nghị để chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C và anh cấp dưỡng nuôi con nếu chị L có yêu cầu.

Về tài sản, công nợ, công sức: Anh không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Hoàng Thị Phương L được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng chị L vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Cho anh Nguyễn Việt A ly hôn chị Hoàng Thị Phương L. Giao cháu Nguyễn Bảo C cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và anh A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Việt A khởi kiện xin ly hôn chị Hoàng Thị Phương L. Chị L đăng ký thường trú và nơi cư trú tại thôn Đ, xã M, huyện T nên xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ chị L nhiều lần nhưng chị L vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Việt A và chị Hoàng Thị Phương L kết hôn với nhau ngày 11/3/2020 và đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, tiến bộ. Quá trình chung sống, khoảng cuối năm 2021 anh chị phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Mặc dù anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Quá trình giải quyết ly hôn, chị L biết về Tòa án thụ lý, giải quyết việc đề nghị giải quyết ly hôn và nuôi con chung của anh A nhưng chị L không quan tâm và bỏ mặc để anh A tự giải quyết. Thể hiện chị L cũng không còn quan tâm gì đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình và tình trạng mâu thuẫn của

anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh A và cho anh A được ly hôn chị L là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 09/4/2020. Hiện nay, cháu C đang sống cùng chị L. Ly hôn, anh A đề nghị để chị L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Xét thấy, hiện nay cháu C còn nhỏ và sinh hoạt, học tập cùng chị L từ nhỏ. Mặc dù chị L vắng mặt và không đưa quan điểm, tuy nhiên theo đề nghị của anh A đề nghị chị L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị L có chỗ ở và công việc thu nhập nên để tránh xáo trộn trong cuộc sống của cháu C cần chấp nhận đề nghị của anh A, giao cháu C cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị L vắng mặt và không đưa ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức: Anh Nguyễn Việt A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, chị L vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của chị L. Vì vậy, về tài sản, công nợ, công sức Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Việt A chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Việt A ly hôn chị Hoàng Thị Phương L.

[2] Về nuôi con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Phương L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 09/4/2020. Anh Nguyễn Việt A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Việt A chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 0001872 ngày 03 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Anh Nguyễn Việt A đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã Minh Quang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Mầu Văn Mùi